TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YM - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: Phạm Thế Đ, sinh năm 1997 tại YM, Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm P, xã YĐ, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế T (Đã chết) và bà Trần Thị L, vợ con: Chưa có; tiền án: Ngày 09/08/2019, Tòa án nhân dân thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 03/10/2019 chấp hành xong án phí, ngày 09/08/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Ngày 28/05/2019 Công an thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản trị giá 380.000 đồng và phạt tiền 1.200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.800.000 đồng, ngày 06/11/2019 chấp hành xong nộp tiền phạt; biện pháp ngăn chặn: Ngày 25/09/2020 Phạm Thế Đ thực hiện hành vi "Cướp tài sản" tại thành phố TĐ, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TĐ áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh tạm giam số 55/LTG-CQCSĐT ngày 01/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình "Có mặt".

- *Người bị hại*:

+ Bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1969, trú tại: Số nhà 365 đường Phạm Thận Duật, thị trấn Yên Thịnh, huyện YM, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

+ Anh Đoàn Văn T2, sinh năm 1981, trú tại: Xóm Trinh Nữ 4, xã Yên Hòa, huyện YM, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đặng Ngọc T3, sinh năm 1991, trú tại: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

+ Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1991, trú tại: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình "Vắng mặt".

+ Anh Phạm Bá Th, sinh năm 1989 và chị Phạm Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: xóm Phong Lẫm Bắc, xã YĐ, huyện YM, tỉnh Ninh Bình "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế Đ là đối tượng đã bị Tòa án nhân dân thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2019, chưa được xóa án tích và bị Công an thành phố TĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Ngày 09/09/2020, Phạm Thế Đ đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện YM, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 09/09/2020, Phạm Thế Đ điều khiển xe mô tô đăng ký mang tên Phạm Thế Đ, nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25 từ nhà ở xã YĐ, huyện YM đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện YM với mục đích xem gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 6 giờ 45 phút, khi đi đến trước cửa nhà bà Đỗ Thị T1, Đ quan sát thấy cửa nhà mở, không có người, Đ dựng xe mô tô cách nhà bà T1 khoảng 5m rồi đi bộ vào trong nhà, khi đi vào gian phòng ngủ, phát hiện thấy 01 điện thoại di động Iphone 6 có ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt, in chữ KOTDESIGN và 01 ví giả da mầu đen, trên ví in logo GC, Đ lấy chiếc điện thoại di động và chiếc ví giả da cho vào trong túi quần bên phải rồi đi ra vị trí để xe mô tô, điều khiển xe đi vào ngõ 297 đường Phạm Thận Duật cách vị trí nhà bà T1 khoảng 1km thì dừng lại. Đ mở chiếc ví vừa trộm cắp ra thấy có số tiền 500.000 đồng và các giấy tờ cá nhân gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đỗ Thị T1. Đ lấy số tiền 500.000 đồng bỏ vào chiếc ví giả da mầu đen của Đ, sau đó tháo 01 sim điện thoại khỏi chiếc điện thoại Iphone 6 rồi cầm chiếc sim và chiếc ví giả da cùng các giấy tờ cá nhân khác của bà T1 vứt xuống mương nước cạnh vị trí Đ đứng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trộm cắp tài sản.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ ngày 09/09/2020 khi đi đến xóm Trinh Nữ 4, xã YH, huyện YM, Đ phát hiện cổng và cửa nhà anh Đoàn Văn T2 không đóng, lúc này chỉ có mẹ anh T2 là bà Phạm Thị C đang trông cháu trong bếp không để ý, Đ dựng xe mô tô ngoài đường trước cửa nhà anh T2 sau đó lẻn vào gian phòng ngủ tầng một, phát

hiện thấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime có ốp lưng điện thoại mầu xanh da trời của anh T2 đang cắm sạc điện để trên thành cửa sổ buồng ngủ. Đ tháo điện thoại ra khỏi sạc, cầm điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra xe mô tô tẩu thoát.

Ngay sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại di động, Đ điều khiển xe mô tô BKS 35B2-567.25 đi theo đường trục theo hướng từ huyện YM đi xã L, huyện K. Trên đường đi, Đ tháo sim ra khỏi điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime và vất ở ven đường. Sau đó đi đến cửa hàng kinh doanh điện thoại Đặng T3 ở xóm 4, xã L, huyện K bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime trộm cắp được của anh Đoàn Văn T2 cho ông Đặng Ngọc T3 là chủ cửa hàng lấy số tiền 150.000 đồng. Tiếp đó, Đ mang chiếc điện thoại di động Iphone 6 trộm cắp được của bà Đỗ Thị T1 bán cho anh Đỗ Xuân H là chủ cửa hàng điện thoại Thành Phát lấy số tiền 600.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/ĐGTS ngày 15/09/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YM, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 có giá trị là 1.750.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime có giá trị là 500.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone bằng nhựa dẻo trong suốt, 01 chiếc ví giả da cũ đã qua sử dụng, 01 chiếc ốp lưng điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime: Đã hao mòn hết giá trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện YM đã tiến hành truy tìm và thu giữ được 01 chiếc ví giả da mầu đen bên trong có các giấy tờ cá nhân mang tên bà Đỗ Thị T1; Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động và 01 ốp điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime do anh Đặng Ngọc T3 giao nộp; Thu giữ 01 chiếc ốp lưng điện thoại Iphone do anh Đỗ Xuân H giao nộp; Thu giữ số tiền 1.250.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exiciter BKS 35B2-567.25, 01 mũ bảo hiểm, 01 chiếc ví giả da, 01 chiếc quần dài bằng vải kaki mầu xám, 01 chiếc áo phông cộc tay mầu xanh nhạt do Phạm Thế Đ giao nộp.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện YM, ngày 25/9/2020, Đ thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" tại thành phố TĐ và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TĐ khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam, hiện Tòa án nhân dân thành phố TĐ đang thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKSYM ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố bị cáo Phạm Thế Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thế Đ khai: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên sáng ngày 09/09/2020 bị cáo đã sử dụng xe mô tô đăng ký mang tên bị cáo đi tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng gần 7 giờ sáng bị cáo lấy trộm được 01 điện thoại di động Iphone và 01 ví giả da của một nhà dân thuộc thị trấn YT, trong ví có số tiền 500.000 đồng. Sau đó bị cáo đi tiếp đến xã YH thì trộm cắp được 01 điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime. Sau đó, bị cáo đi xuống xã L, huyện K, bán chiếc điện thoại Iphone được 600.000 đồng, bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime được 150.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và 500.000 đồng lấy trộm được bị cáo

để ở ví của bị cáo, chưa chi tiêu gì, đến tối cùng ngày thì bị cáo bị Cơ quan Công an triệu tập lên làm việc. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhờ anh rể là Phạm Bá Th đi bồi thường thiệt hại cho những người bị mất tài sản là bà T1 và anh T2. Chiếc xe mô tô đăng ký mang tên Phạm Thế Đ, nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25, đây là xe của anh rể và chị gái bị cáo. Năm 2019 do gia đình không có phương tiện đi lại, bị cáo không có xe đi làm nên đã vay của anh Th và chị H số tiền 9,5 triệu đồng để mua xe máy. Vì bị cáo chọn mua chiếc xe có giá trị lớn, lúc mua chỉ trả được 9,5 triệu nên phải làm hợp đồng thế chấp để trả góp trong vòng 18 tháng. Mua xe tháng 3 thì tháng 4/2019 bị cáo vi phạm pháp luật phải đi tù nên cũng không trả được tiền tháng nào, vì gia đình bố mẹ già yếu không có tiền, bị cáo đã nói với anh Th và chị H tiếp tục trả nốt số tiền còn lại là hơn 50.000.000 đồng lấy xe mà sử dụng, coi như bị cáo bán xe cho anh chị, bị cáo sẽ không liên quan đến chiếc xe nữa. Do là anh chị em trong gia đình nên hai bên không viết giấy tờ mua bán xe. Sau đó anh Th, chị H đã trực tiếp trả góp toàn bộ số tiền mua xe còn lại là hơn 50.000.000 đồng và đã lấy được giấy tờ ra. Bị cáo xác định đây là xe của anh Th và chị H. Ngày 9/9/2020 bị cáo nói dối chị H mượn xe để đi làm, chị H không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, đề nghị Tòa án xem xét trả lại xe cho anh Th, chị H.

Tại các lời khai trong quá trình điều tra, người bị hại bà Đỗ Thị T1 xác định khoảng 7 giờ sáng ngày 9/9/2020 gia đình bà bị kẻ gian đột nhập lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 và một ví giả da trong đó có số tiền 500.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình đã trình báo cơ quan chức năng, Công an huyện đã thu hồi và trả lại cho bà chiếc ví giả da, số tiền 500.000 đồng và toàn bộ giấy tờ tùy thân, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà giá trị của chiếc điện thoại di động Iphone 6 bị mất là 2.250.000 đồng, bà không có yêu cầu gì về phần dân sự nữa và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại anh Đoàn Văn T2 trình bày: Vào sáng ngày 9/9/2020 trong khi anh đi làm ở nhà chỉ có mẹ anh ở nhà trông cháu nhỏ, gia đình bị kẻ gian đột nhập lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime, sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan công an đã thu hồi và trả lại cho anh chiếc điện thoại bị mất, anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Bá Th và chị Phạm Thị H trình bày: Tháng 3 năm 2019, gia đình không có xe đi lại, Đ đã vay vợ chồng anh số tiền 9.500.000 đồng để mua xe máy, do Đ chọn mua xe mô tô Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25 giá trị xe lúc đó hơn 50.000.000 đồng nên sau khi mua xong Đ đã thế chấp xe để vay trả góp số tiền còn lại. Vừa mua xong thì đến tháng 4/2019, Đ vi phạm pháp luật đi tù, khi gia đình vào thăm nuôi Đ dặn vợ chồng anh chị trả nốt số tiền mua xe còn lại và có toàn quyền quản lý, sử dụng, Đ không liên quan gì đến chiếc xe này nữa. Sau đó, hàng tháng vợ chồng anh là người trực tiếp trả góp số tiền mua xe, lần trả cuối cùng là ngày 10/10/2020. Sau khi trả xong tiền, Công ty đã trả lại Đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thế Đ cho vợ chồng anh. Sau khi Đ ra tù vào tháng 8/2020, vợ chồng anh vẫn trực tiếp quản lý, sử dụng và trả góp tiền mua xe. Sáng ngày 9/9/2020,

Đ hỏi chị H để mượn xe đi làm, do tin tưởng em nên chị H đã cho Đ mượn xe, việc Đ sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản anh chị hoàn toàn không biết. Vợ chồng anh là người trực tiếp quản lý, sử dụng và trả toàn bộ số tiền mua xe, anh chị không biết Đ sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, đề nghị Tòa án xem xét, trả lại chiếc xe mô tô cho anh chị. Sau khi hành vi trộm cắp của Đ bị phát hiện, Đ đã nhờ anh Th đứng ra bồi thường cho bà T1 giá trị chiếc điện thoại Iphone không thu giữ được là 2.250.000 đồng, anh không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng: Trả lại cho anh Phạm Bá Th, chị Phạm Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh kẻ sọc trắng, 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc quần dài bằng vải kaki mầu xám, 01 chiếc áo phông cộc tay mầu xanh nhạt. Trả lại cho bị cáo Phạm Thế Đ số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Phạm Thế Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và trả lại chiếc xe máy cho anh Th, chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thế Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Phạm Thế Đ đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Ngày 09/09/2020, Phạm Thế Đ đã 02 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá 1.750.000 đồng, 01 chiếc ví giả da bên trong có số tiền 500.000 đồng, tổng giá trị tiền và tài sản là 2.250.000 đồng của bà Đỗ Thị T1, trú tại số nhà 365 đường Phạm Thận Duật, thị trấn Yên Thịnh, huyện YM và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime trị giá 500.000 đồng của anh Đoàn Văn T2, trú tại xóm Trinh Nữ 4, xã Yên Hòa, huyện YM, tỉnh Ninh Bình. Phạm Thế Đ là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Thế Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy Đ tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...."

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo Phạm Thế Đ về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo Phạm Thế Đ đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại là bà Đỗ Thị T1 để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bà T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thật thà khai báo về hành vi phạm tội; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Thế Đ đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, ngày 09/09/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Tái phạm"; Trong ngày 09/09/2020 bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản là thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên; Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tiền án: Ngày 09/08/2019, Tòa án nhân dân thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 03/10/2019, Đ chấp hành xong 200.000 đồng án phí đến ngày 09/08/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Ngày 28/5/2019 bị Công an thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 06/11/2019, Đ chấp hành xong nộp tiền phạt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Phạm Thế Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo đang có 01 tiền án, 01 tiền sự về hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, lao động chân chính mà ngay sau chấp hành xong hình phạt tù về địa phương lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Số tiền 500.000 đồng, 01 chiếc ốp lưng của chiếc điện thoại di động Iphone 6, 01 chiếc ví giả da mầu đen và các giấy tờ cá nhân là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Thị T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, 01 chiếc ốp điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime bằng nhựa dẻo mầu xanh là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YM đã trả lại cho bà T1, anh T2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thế Đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Bá Th, chị Phạm Thị H đều xác Đ: Khi ký hợp đồng mua xe Yamaha Exciter, Đ mới thanh toán được số tiền 9,5 triệu đồng (đây cũng là số tiền Đ vay của anh Th, chị H), sau khi mua xe Đ đã thế chấp xe vay vốn để trả góp số tiền còn thiếu, hình thức trả theo tháng. Tháng 4/2019, Đ vi phạm pháp luật, chấp hành án phạt tù nên không trả được tiền mua xe theo hợp đồng, Đ nói với anh Th, chị H trả góp nốt số tiền mua xe, giữ xe lại để sử dụng, đây là xe của anh chị, Đ không còn liên quan gì đến chiếc xe mô tô này nữa. Từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2020 anh Th, chị H đã trả hết số tiền mua xe và được công ty trả lại đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thế Đ. Như vậy, chiếc xe mô mô tô nhãn

hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25 mặc dù đăng ký mang tên Phạm Thế Đ nhưng toàn bộ số tiền mua xe là của anh Th, chị H; khi Đ vi phạm pháp luật cũng đã xác Đ để anh Th, chị H nộp nốt tiền mua xe và đây là xe của anh chị, Đ không liên quan đến chiếc xe nữa tức là đã chuyển giao quyền mua xe cho anh Th, chị H. nên anh Th, chị H có quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25. Việc Đ mượn xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, anh Th, chị H không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B2-567.25 cho anh Th chị H theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh kẻ sọc trắng, 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc quần dài bằng vải kaki mầu xám, 01 chiếc áo phông cộc tay mầu xanh nhạt là vật chứng minh tội phạm, không còn giá trị sử dụng, bị cáo Đ không có nhu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 750.000 đồng Đ có được do bán 02 chiếc điện thoại di động do trộm cắp mà có, trong quá trình điều tra anh Phạm Bá Th đại diện gia đình đã bồi thường cho bà T1 giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 là 2.250.000 đồng, anh Th không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền bồi thường; anh Đặng Ngọc T3 là người mua chiếc điện thoại Sammung Galaxy J2 Prime không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền mua điện thoại là 150.000 đồng nên cần ghi nhận ý kiến của anh Th, anh T3, xác Đ số tiền 750.000 đồng là tài sản của bị cáo Đ, cần trả lại cho bị cáo số tiền 750.000 đồng đã thu giữ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn T2 đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime và chiếc ốp điện thoại; Bà Đỗ Thị T1 đã nhận lại số tiền 500.000 đồng, chiếc ví giả da và toàn bộ giấy tờ cá nhân, đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 không thu giữ được gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bà T1 số tiền 2.250.000 đồng; anh T2 và bà T1 không đề nghị Phạm Thế Đ phải bồi thường gì thêm, anh Đặng Ngọc T3 là người mua 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime do Đ mang đến bán với giá 150.000 đồng, anh T3 không yêu cầu Đ trả lại số tiền đã mua nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án, anh Đặng Ngọc T3 và anh Đỗ Xuân H là những người mua lại 02 chiếc điện thoại của Phạm Thế Đ nhưng anh T3, anh H không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên anh T3, anh H không vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Thế Đ 9 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Phạm Bá Th, chị Phạm Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, mầu đen, BKS 35B2-567.25, số khung: RLCUG0610JY704075, số máy G3D4E-732411.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh kẻ sọc trắng, 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 chiếc quần dài bằng vải kaki mầu xám, 01 chiếc áo phông cộc tay mầu xanh nhạt

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020 giữa Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM)

- Trả lại cho Phạm Thế Đ số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(Số tiền đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước theo ủy nhiệm chi ngày 12/11/2020 giữa Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện YM (1);
- Công an huyện YM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện YM (1);
- UBND xã YĐ (1);
- Bị cáo (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH

(ĐÃ KÝ)

- Người bị hại (2);
- Người có QL&NV liên quan (4);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).